

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

ĐỊA CHỈ: 6 LÊ THÁNH TÔN, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÍ 3 NĂM 2009

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÍ 3 NĂM 2009**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 3 năm 2009	Tích Luỹ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	470.383.709.559	1.325.085.777.278
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	470.383.709.559	1.325.085.777.278
4. Giá vốn hàng bán	11	387.871.495.599	1.092.227.630.556
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	82.512.213.960	232.858.146.722
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	56.367.596.339	111.257.099.964
7. Chi phí tài chính	22	17.091.236.887	9.425.405.550
Trong đó: chi phí lãi vay	23	17.487.727.319	50.873.045.913
8. Chi phí bán hàng	24	1.549.321.986	4.633.151.719
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19.173.421.316	73.365.928.122
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	101.065.830.110	256.690.761.295
11. Thu nhập khác	31	1.330.647.117	9.328.093.364
12. Chi phí khác	32	1.479.470.526	6.790.257.199
13. Lợi nhuận khác	40	(148.823.409)	2.537.836.165
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	100.917.006.701	259.228.597.460
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2.037.324.312	13.685.841.078
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	98.879.682.389	245.542.756.382
17. Lợi ích cổ đông thiểu số	70	(1.319.043.363)	(455.274.937)
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty Gemadept	80	100.198.725.752	245.998.031.319
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	90	2.109	5.179

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2009

Trương Như Nguyên
Người lập biểuNguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toánĐỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc